

Số: 14 /QĐ-ĐHHV

Phú Thọ, ngày 06 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học
Hệ liên thông VLVH – Đợt tháng 12/ 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hùng Vương được phê duyệt kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHHV ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 05 tháng 01 năm 2017 cho các sinh viên hệ đại học liên thông vừa làm vừa học khóa 2013-2016; 2012-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo theo Nhu cầu Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho sinh viên hệ liên thông VLVH của Trường Đại học Hùng Vương.

- Khóa 2013 – 2016: 298 sinh viên
- Khóa 2012 – 2015: 6 sinh viên

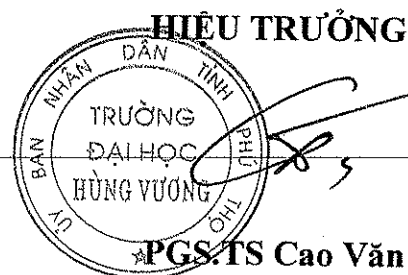
(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng, các PHT;
- Lưu VT, ĐTTNCXH.



DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TC-ĐH NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
LỚP K10 DLTTH15A,15B KHÓA 2012-2015

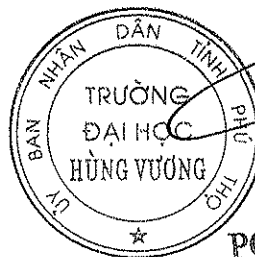
Kỳ thi ngày 03-04.12.2016

(Kèm theo quyết định số: 14 /QĐTN-ĐHHV ngày 06 tháng 1 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng vương)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
1	12DTT15004	Hoàng Thị Bồng	25.11.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.31	Khá	K10DLTTH15A
2	12DTT15016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	03.11.1984	Nữ	Vĩnh Phú	7.13	Khá	K10DLTTH15A
3	12DTT15027	Hoàng Thị Mai	29.11.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.38	Khá	K10DLTTH15A
4	12DTT15090	Trịnh Thị Tâm	02.04.1988	Nữ	Phú Thọ	7.18	Khá	K10DLTTH15B
5	12DTT15105	Dương Mạnh Tùng	12.07.1989	Nam	Yên Bái	6.77	Trung bình Khá	K10DLTTH15B
6	12DTT15110	Hà Thị Vân	15.10.1989	Nữ	Sơn La	6.91	Trung bình Khá	K10DLTTH15B

Danh sách có 06 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG - CTHĐT



PGS.TS. Cao Văn

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TC-ĐH NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
LỚP K11DLTMN A1,2,3 KHÓA 2013-2016

Kỳ thi ngày 03-04.12.2016

(Kèm theo quyết định số: 14/QĐTN-ĐHHV ngày 06 tháng 1 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng vương)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
1	13DM150001	Phạm Hồng Anh	27.04.1982	Nữ	Phú Thọ	7.53	Khá	K11DLTMNA1
2	13DM150002	Hà Thị Ngọc Bảo	01.02.1970	Nữ	Phú Thọ	7.36	Khá	K11DLTMNA1
3	13DM150003	Vũ Thị Cẩm	22.11.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.79	Khá	K11DLTMNA1
4	13DM150004	Lê Thị Kim Dung	20.10.1992	Nữ	Phú Thọ	7.81	Khá	K11DLTMNA1
5	13DM150005	Lê Thị Kim Dung	01.06.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.34	Khá	K11DLTMNA1
6	13DM150006	Hoàng Thị Thu Giang	01.04.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.83	Khá	K11DLTMNA1
7	13DM150007	Phan Thị Thu Hà	20.06.1990	Nữ	Hà Giang	7.72	Khá	K11DLTMNA1
8	13DM150008	Bùi Thị Thu Hằng	20.05.1985	Nữ	Vĩnh Phú	7.33	Khá	K11DLTMNA1
9	13DM150009	Mai Thị Thu Hằng	10.03.1990	Nữ	Phú Thọ	7.72	Khá	K11DLTMNA1
10	13DM150010	Tống Thị Bích Hằng	11.02.1991	Nữ	Phú Thọ	7.64	Khá	K11DLTMNA1
11	13DM150011	Ngô Thị Hiền	23.09.1991	Nữ	Vĩnh Phúc	7.70	Khá	K11DLTMNA1
12	13DM150012	Lưu Thị Thu Hiền	10.06.1992	Nữ	Phú Thọ	7.87	Khá	K11DLTMNA1
13	13DM150013	Trương Thị Thu Hiền	28.05.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.89	Khá	K11DLTMNA1
14	13DM150014	Vi Thị Thanh Hiền	04.12.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA1
15	13DM150016	Chu Thị Hòa	09.12.1983	Nữ	Tuyên Quang	7.68	Khá	K11DLTMNA1
16	13DM150017	Hà Thị Thúy Hồng	20.09.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA1
17	13DM150018	Trần Thị Bích Hồng	17.11.1988	Nữ	Hà Nội	7.72	Khá	K11DLTMNA1
18	13DM150019	Nguyễn Thị Huệ	06.07.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.74	Khá	K11DLTMNA1
19	13DM150020	Nguyễn Thị Thu Huyền	30.07.1990	Nữ	Vĩnh Phú	8.26	Giỏi	K11DLTMNA1
20	13DM150021	Nguyễn Thị Hương	03.08.1983	Nữ	Hà Nội	8.01	Giỏi	K11DLTMNA1
21	13DM150022	Nguyễn Thị Mai Hương	16.06.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.84	Khá	K11DLTMNA1
22	13DM150023	Phạm Thị Thu Hương	16.10.1967	Nữ	Phú Thọ	7.68	Khá	K11DLTMNA1
23	13DM150024	Dương Thị Hường	19.05.1991	Nữ	Vĩnh Phú	8.04	Giỏi	K11DLTMNA1
24	13DM150026	Vi Thị Kim Hường	07.02.1983	Nữ	Phú Thọ	8.03	Giỏi	K11DLTMNA1
25	13DM150027	Hán Thị Kim	29.06.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.31	Khá	K11DLTMNA1
26	13DM150028	Đặng Thị Mai Kỳ	15.08.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.68	Khá	K11DLTMNA1
27	13DM150029	Lê Thị Lan	14.06.1990	Nữ	Thanh Hóa	7.76	Khá	K11DLTMNA1
28	13DM150030	Phan Thị Bích Lan	07.11.1980	Nữ	Phú Thọ	8.32	Giỏi	K11DLTMNA1
29	13DM150031	Nguyễn Thúy Liên	15.11.1990	Nữ	Lào Cai	7.38	Khá	K11DLTMNA1
30	13DM150032	Phùng Thị Thúy Liễu	13.06.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.68	Khá	K11DLTMNA1
31	13DM150033	Đinh Thị Loan	11.10.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTMNA1
32	13DM150035	Ngô Thị Phương Mai	03.10.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.83	Khá	K11DLTMNA1
33	13DM150036	Nguyễn Thị Ngọc Mai	03.12.1991	Nữ	Phú Thọ	7.63	Khá	K11DLTMNA1
34	13DM150037	Bùi Thị Minh	19.01.1989	Nữ	Tuyên Quang	7.40	Khá	K11DLTMNA1
35	13DM150039	Bùi Thị Nga	15.02.1993	Nữ	Phú Thọ	8.04	Giỏi	K11DLTMNA1
36	13DM150040	Đặng Thúy Nga	11.12.1992	Nữ	Hà Tây	7.56	Khá	K11DLTMNA1
37	13DM150041	Nguyễn Thúy Nga	12.10.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTMNA1
38	13DM150042	Phùng Thị Thanh Nga	04.11.1980	Nữ	Vĩnh Phú	7.20	Khá	K11DLTMNA1
39	13DM150043	Trần Thị Bích Ngọc	07.05.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.68	Khá	K11DLTMNA1

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
40	13DM150044	Nguyễn Thị Nguyên	16.08.1989	Nữ	Hà Nội	7.32	Khá	K11DLTMNA1
41	13DM150045	Nguyễn Thị Nguyệt	27.09.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.35	Khá	K11DLTMNA1
42	13DM150046	Phạm Thị Nguyệt	20.07.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.35	Khá	K11DLTMNA1
43	13DM150049	Lê Thị Hồng Nhung	08.11.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.20	Khá	K11DLTMNA1
44	13DM150050	Nguyễn Thị Thúy Nhung	14.01.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.24	Khá	K11DLTMNA1
45	13DM150052	Phạm Vĩnh Ninh	25.06.1981	Nữ	Phú Thọ	7.64	Khá	K11DLTMNA1
46	13DM150053	Vũ Thị Thanh Nữ	08.06.1983	Nữ	Vĩnh Phú	7.14	Khá	K11DLTMNA1
47	13DM150055	Lê Thị Phương	07.04.1987	Nữ	Vĩnh Phú	8.02	Giỏi	K11DLTMNA1
48	13DM150056	Đặng Thị Hồng Phượng	15.03.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.55	Khá	K11DLTMNA1
49	13DM150057	Nguyễn Thị Sáu	02.09.1987	Nữ	Vĩnh Phúc	7.63	Khá	K11DLTMNA1
50	13DM150058	Lê Thị Sơn	04.09.1982	Nữ	Vĩnh Phú	7.62	Khá	K11DLTMNA1
51	13DM150059	Lê Thị Thanh Tâm	13.07.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.51	Khá	K11DLTMNA1
52	13DM150060	Nguyễn Thị Hồng Tân	05.05.1985	Nữ	Vĩnh Phú	7.65	Khá	K11DLTMNA1
53	13DM150061	Lâm Thị Thảo	12.05.1989	Nữ	Lào Cai	7.34	Khá	K11DLTMNA1
54	13DM150062	Ngô Thị Thẩm	20.08.1984	Nữ	Vĩnh Phú	7.89	Khá	K11DLTMNA1
55	13DM150063	Mai Thị Thắng	28.02.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.55	Khá	K11DLTMNA1
56	13DM150064	Vũ Thị Thoa	04.02.1987	Nữ	Hà Giang	7.73	Khá	K11DLTMNA1
57	13DM150065	Hán Thị Thu	13.12.1984	Nữ	Vĩnh Phú	7.48	Khá	K11DLTMNA1
58	13DM150066	Phạm Thị Thủy	22.08.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTMNA1
59	13DM150067	Nguyễn Thị Thúy	28.06.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.22	Khá	K11DLTMNA1
60	13DM150068	Vũ Thị Thúy	23.09.1986	Nữ	Lào Cai	7.27	Khá	K11DLTMNA1
61	13DM150069	Nguyễn Thị Thư	09.01.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.45	Khá	K11DLTMNA1
62	13DM150070	Nguyễn Thị Thu Toàn	16.11.1984	Nữ	Vĩnh Phú	7.34	Khá	K11DLTMNA1
63	13DM150071	Phạm Thị Huyền Trang	10.10.1982	Nữ	Phú Thọ	7.80	Khá	K11DLTMNA1
64	13DM150072	Nguyễn Thị Tú	04.12.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA1
65	13DM150073	Đoàn Thị Thanh Tuyền	20.02.1982	Nữ	Vĩnh Phú	7.33	Khá	K11DLTMNA1
66	13DM150074	Phạm Thị Hải Vân	25.08.1981	Nữ	Tuyên Quang	7.92	Khá	K11DLTMNA1
67	13DM150075	Vì Thị Thúy Vân	19.11.1992	Nữ	Phú Thọ	7.23	Khá	K11DLTMNA1
68	13DM150076	Đỗ Thị Hoàng Yến	22.03.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.10	Khá	K11DLTMNA1
69	13DM150077	Hạ Thị Hải Yến	18.05.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.52	Khá	K11DLTMNA1
70	13DM150078	Phạm Thị Thụy	04.07.1990	Nữ	Phú Thọ	7.40	Khá	K11DLTMNA1
71	13DM150079	Nguyễn Thị Thư	04.01.1992	Nữ	Phú Thọ	7.75	Khá	K11DLTMNA1
72	13DM150080	Đào Thị Biên	07.07.1993	Nữ	Phú Thọ	7.9	Khá	K11DLTMNA2
73	13DM150081	Phạm Thị Bình	14.11.1980	Nữ	Hoàng Liên Sơn	7.56	Khá	K11DLTMNA2
74	13DM150082	Lưu Thị Chính	15.10.1991	Nữ	Hà Giang	7.44	Khá	K11DLTMNA2
75	13DM150083	Phùng Thị Thu Cúc	10.12.1978	Nữ	Vĩnh Phú	7.46	Khá	K11DLTMNA2
76	13DM150084	Phương Thị Dân	26.04.1986	Nữ	Tuyên Quang	7.21	Khá	K11DLTMNA2
77	13DM150085	Ngô Thị Hương Giang	03.07.1991	Nữ	Yên Bái	7.71	Khá	K11DLTMNA2
78	13DM150086	Nguyễn Thị Hạnh	12.05.1989	Nữ	Sơn La	7.83	Khá	K11DLTMNA2
79	13DM150087	Lò Thị Hảo	07.08.1991	Nữ	Lai Châu	7.83	Khá	K11DLTMNA2
80	13DM150088	Nguyễn Thị Hảo	30.03.1987	Nữ	Phú Thọ	7.86	Khá	K11DLTMNA2
81	13DM150089	Nguyễn Thị Hằng	01.02.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.53	Khá	K11DLTMNA2
82	13DM150090	Nguyễn Thị Thu Hằng	11.09.1980	Nữ	Hà Nội	7.16	Khá	K11DLTMNA2
83	13DM150091	Vũ Thị Hân	15.10.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.68	Khá	K11DLTMNA2
84	13DM150092	Nguyễn Thị Kim Hòa	23.10.1988	Nữ	Phú Thọ	7.89	Khá	K11DLTMNA2
85	13DM150093	Phạm Thị Kim Hoàn	19.05.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.41	Khá	K11DLTMNA2
86	13DM150094	Hà Thị ánh Hồng	13.11.1993	Nữ	Phú Thọ	7.34	Khá	K11DLTMNA2
87	13DM150095	Nguyễn Thị Huệ	27.02.1981	Nữ	Vĩnh Phú	7.8	Khá	K11DLTMNA2
88	13DM150097	Nguyễn Thị Thu Huyền	09.09.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.7	Khá	K11DLTMNA2
89	13DM150098	Đỗ Thị Thu Hương	28.09.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.17	Khá	K11DLTMNA2
90	13DM150099	Nguyễn Thị Thu Hương	11.06.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.44	Khá	K11DLTMNA2

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
91	13DM150100	Nguyễn Thị Hường	11.10.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.78	Khá v	K11DLTMNA2
92	13DM150101	Nguyễn Thu Hường	19.05.1989	Nữ	Tuyên Quang	7.55	Khá v	K11DLTMNA2
93	13DM150102	Phạm Thị Hường	07.10.1987	Nữ	Thái Bình	7.58	Khá v	K11DLTMNA2
94	13DM150103	Đỗ Thị Khuyên	23.11.1991	Nữ	Tuyên Quang	7.97	Khá v	K11DLTMNA2
95	13DM150104	Đỗ Thị Vân Kiều	11.06.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.77	Khá v	K11DLTMNA2
96	13DM150105	Đỗ Thị Lan	16.09.1979	Nữ	Vĩnh Phú	7.41	Khá v	K11DLTMNA2
97	13DM150106	Lưu Thị Lan	30.03.1988	Nữ	Hà Giang	7.34	Khá v	K11DLTMNA2
98	13DM150107	La Thị Liêm	04.05.1990	Nữ	Hà Giang	7.67	Khá v	K11DLTMNA2
99	13DM150108	Lê Thị Liên	14.01.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.02	Khá v	K11DLTMNA2
100	13DM150109	Phan Thị Diệu Linh	21.01.1993	Nữ	Vĩnh Phú	6.94	Trung bình khá	K11DLTMNA2
101	13DM150110	Hà Thị Loan	10.12.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.32	Khá v	K11DLTMNA2
102	13DM150111	Phạm Thị Phương Loan	17.06.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.53	Khá v	K11DLTMNA2
103	13DM150112	Phạm Thị Luyến	02.02.1988	Nữ	Ninh Bình	7.54	Khá v	K11DLTMNA2
104	13DM150113	Trần Thị Mão	27.07.1987	Nữ	Phú Thọ	7.94	Khá v	K11DLTMNA2
105	13DM150114	Nguyễn Hồng Minh	22.07.1993	Nữ	Phú Thọ	7.62	Khá v	K11DLTMNA2
106	13DM150115	Nguyễn Thị Nga	15.11.1989	Nữ	Tuyên Quang	7.68	Khá v	K11DLTMNA2
107	13DM150116	Nguyễn Thị Nguyên	20.08.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.35	Khá v	K11DLTMNA2
108	13DM150117	Kiều Thị Nguyệt	05.12.1984	Nữ	Hà Nội	8.22	Giỏi v	K11DLTMNA2
109	13DM150118	Dương Thị Nhung	24.05.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.57	Khá v	K11DLTMNA2
110	13DM150119	Phạm Thị Hồng Nhung	26.07.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.55	Khá v	K11DLTMNA2
111	13DM150120	Bùi Thị Phương	27.08.1992	Nữ	Yên Bái	7.24	Khá v	K11DLTMNA2
112	13DM150121	Nguyễn Thị Phương	20.02.1991	Nữ	Phú Thọ	7.68	Khá v	K11DLTMNA2
113	13DM150123	Lê Thị Bích Phượng	25.04.1993	Nữ	Vĩnh Phú	8.03	Giỏi v	K11DLTMNA2
114	13DM150124	Lê Thị Minh Phượng	14.07.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.99	Khá v	K11DLTMNA2
115	13DM150125	Nguyễn Thị Bích Phượng	20.08.1991	Nữ	Phú Thọ	8.05	Giỏi v	K11DLTMNA2
116	13DM150126	Đinh Thị Sâm	20.10.1985	Nữ	Hoàng Liên Sơn	7.36	Khá v	K11DLTMNA2
117	13DM150127	Nguyễn Thị Sen	02.09.1992	Nữ	Vĩnh Phú	8.04	Giỏi v	K11DLTMNA2
118	13DM150128	Lương Thị Sim	03.05.1990	Nữ	Hà Giang	7.26	Khá v	K11DLTMNA2
119	13DM150129	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	11.06.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.39	Khá v	K11DLTMNA2
120	13DM150130	Vũ Thị Thanh	14.03.1992	Nữ	Phú Thọ	7.25	Khá v	K11DLTMNA2
121	13DM150131	Đoàn Thị Văn Thảo	28.12.1991	Nữ	Yên Bái	7.09	Khá v	K11DLTMNA2
122	13DM150132	Phạm Thị Thu Thảo	08.06.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.68	Khá v	K11DLTMNA2
123	13DM150133	Trần Phương Thảo	05.02.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.49	Khá v	K11DLTMNA2
124	13DM150134	Trần Thị Thanh Thảo	11.11.1992	Nữ	Lào Cai	7.25	Khá v	K11DLTMNA2
125	13DM150135	Trần Thị Thông	06.09.1991	Nữ	Phú Thọ	7.63	Khá v	K11DLTMNA2
126	13DM150136	Nguyễn Thị Thu	01.06.1992	Nữ	Hà Giang	7.57	Khá v	K11DLTMNA2
127	13DM150137	Tăng Thị Hoài Thu	13.02.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.75	Khá v	K11DLTMNA2
128	13DM150138	Vàng Thị Thủy	09.08.1989	Nữ	Hoàng Liên Sơn	7.73	Khá v	K11DLTMNA2
129	13DM150139	Đoàn Thị Hồng Thúy	02.12.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.45	Khá v	K11DLTMNA2
130	13DM150140	Nguyễn Thị Thanh Thúy	15.04.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.79	Khá v	K11DLTMNA2
131	13DM150141	Hạ Thị Thanh Trang	17.07.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.47	Khá v	K11DLTMNA2
132	13DM150143	Hán Thị Thanh Tuyền	18.07.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.76	Khá v	K11DLTMNA2
133	13DM150144	Đinh Thị Uôn	11.03.1988	Nữ	Sơn La	7.33	Khá v	K11DLTMNA2
134	13DM150145	Hoàng Thị Vân	14.10.1987	Nữ	Hà Giang	7.67	Khá v	K11DLTMNA2
135	13DM150146	Phan Kiều Viên	04.04.1993	Nữ	Phú Thọ	7.97	Khá v	K11DLTMNA2
136	13DM150147	Đinh Thị Ngọc ánh	01.09.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.4	Khá v	K11DLTMNA3
137	13DM150148	Lương Thị Bắc	30.08.1990	Nữ	Hoàng Liên Sơn	7.3	Khá v	K11DLTMNA3
138	13DM150149	Lê Thị Bông	23.08.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.28	Khá v	K11DLTMNA3
139	13DM150150	Đinh Thị Mi Chà	12.01.1989	Nữ	Phú Thọ	7.24	Khá v	K11DLTMNA3
140	13DM150151	Nguyễn Thị Chi	04.03.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.92	Khá v	K11DLTMNA3
141	13DM150152	Đinh Thị Chính	26.10.1978	Nữ	Phú Thọ	7.34	Khá v	K11DLTMNA3
142	13DM150153	Tạ Thị Kim Cúc	25.08.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.93	Khá v	K11DLTMNA3

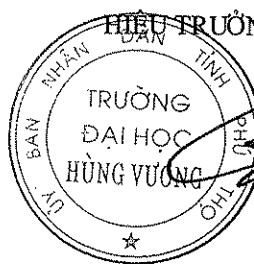
Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
143	13DM150154	Nguyễn Thị Dung	02.07.1993	Nữ	Phú Thọ	7.92	Khá	K11DLTMNA3
144	13DM150155	Đinh Thị Kim Dung	03.10.1981	Nữ	Phú Thọ	7.56	Khá	K11DLTMNA3
145	13DM150156	Trịnh Thị Ngọc Dung	04.02.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.63	Khá	K11DLTMNA3
146	13DM150157	Lê Thị Đào	29.09.1990	Nữ	Vĩnh Phú	8.02	Giỏi	K11DLTMNA3
147	13DM150158	Hoàng Thị Gái	09.06.1989	Nữ	Hà Giang	7.07	Khá	K11DLTMNA3
148	13DM150159	Sa Thị Hà	20.10.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.42	Khá	K11DLTMNA3
149	13DM150160	Nguyễn Thu Hà	21.04.1981	Nữ	Bắc Giang	7.41	Khá	K11DLTMNA3
150	13DM150162	Nguyễn Thị Hải	01.09.1981	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTMNA3
151	13DM150163	Nguyễn Thị Bích Hạnh	15.12.1983	Nữ	Vĩnh Phú	7.57	Khá	K11DLTMNA3
152	13DM150164	Trần Thanh Hằng	19.03.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.52	Khá	K11DLTMNA3
153	13DM150165	Sa Thị Hằng	06.05.1981	Nữ	Phú Thọ	7.51	Khá	K11DLTMNA3
154	13DM150166	Quản Thị Hoa Hiên	20.11.1993	Nữ	Vĩnh Phú	8.07	Giỏi	K11DLTMNA3
155	13DM150167	Nguyễn Thị Thu Hiên	20.11.1981	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA3
156	13DM150168	Nguyễn Thị Hiền	05.08.1981	Nữ	Phú Thọ	7.64	Khá	K11DLTMNA3
157	13DM150169	Lê Thị Thanh Hoa	03.08.1987	Nữ	Hà Tuyên	7.37	Khá	K11DLTMNA3
158	13DM150170	Nghiêm Thị Hoa	05.10.1991	Nữ	Hà Nội	7.51	Khá	K11DLTMNA3
159	13DM150171	Đinh Thị Thủy Hoài	20.02.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.29	Khá	K11DLTMNA3
160	13DM150172	Trần Thị Hoàn	20.11.1989	Nữ	Yên Bái	7.99	Khá	K11DLTMNA3
161	13DM150173	Lê Thị Thanh Hòa	26.11.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.7	Khá	K11DLTMNA3
162	13DM150174	Nguyễn Thị Hồng	24.10.1985	Nữ	Vĩnh Phú	7.73	Khá	K11DLTMNA3
163	13DM150175	Lê Thị Hồng	19.01.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.57	Khá	K11DLTMNA3
164	13DM150177	Trần Thị Huệ	03.06.1993	Nữ	Phú Thọ	7.43	Khá	K11DLTMNA3
165	13DM150178	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16.06.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.85	Khá	K11DLTMNA3
166	13DM150179	Trần Thị Huyền	05.08.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA3
167	13DM150180	Nguyễn Thị Thu Hương	20.07.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.6	Khá	K11DLTMNA3
168	13DM150181	Nguyễn Thị Ngọc Lan	28.01.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.64	Khá	K11DLTMNA3
169	13DM150182	Bùi Mai Lan	09.08.1991	Nữ	Phú Thọ	7.37	Khá	K11DLTMNA3
170	13DM150183	Sa Thị Lê	25.09.1987	Nữ	Phú Thọ	7.68	Khá	K11DLTMNA3
171	13DM150184	Nguyễn Thị Kim Liên	24.07.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA3
172	13DM150185	Đỗ Thị Kim Liên	02.06.1993	Nữ	Vĩnh Phú	8.08	Giỏi	K11DLTMNA3
173	13DM150186	Đào Thị Linh	10.08.1987	Nữ	Thái Nguyên	7.56	Khá	K11DLTMNA3
174	13DM150187	Nguyễn Thị Diệu Linh	06.08.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.72	Khá	K11DLTMNA3
175	13DM150188	Vũ Thị Lương	03.11.1989	Nữ	Yên Bái	7.25	Khá	K11DLTMNA3
176	13DM150189	Phạm Thị Lương	16.02.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.32	Khá	K11DLTMNA3
177	13DM150190	Nguyễn Phương Ly	10.09.1985	Nữ	Vĩnh Phú	7.82	Khá	K11DLTMNA3
178	13DM150191	Đinh Thị Thủy Nga	12.10.1992	Nữ	Phú Thọ	7.66	Khá	K11DLTMNA3
179	13DM150192	Đinh Thị Ngát	04.01.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTMNA3
180	13DM150193	Nguyễn Thị Ngân	06.12.1991	Nữ	Vĩnh Phú	8.16	Giỏi	K11DLTMNA3
181	13DM150194	Trần Thị Ngọc	17.02.1982	Nữ	Yên Bái	7.46	Khá	K11DLTMNA3
182	13DM150195	Sa Nguyễn Thị Nhất	16.12.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.73	Khá	K11DLTMNA3
183	13DM150196	Lưu Thị Tuyết Nhung	18.12.1981	Nữ	Vĩnh Phú	7.73	Khá	K11DLTMNA3
184	13DM150197	Phùng Thị Tuyết Nhung	20.12.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.75	Khá	K11DLTMNA3
185	13DM150198	Phan Thị Hồng Nhung	10.08.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.04	Khá	K11DLTMNA3
186	13DM150199	Đinh Thị Phụng	02.10.1984	Nữ	Vĩnh Phú	7.62	Khá	K11DLTMNA3
187	13DM150200	Lê Thị Thanh Quý	12.08.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.59	Khá	K11DLTMNA3
188	13DM150201	Phạm Thị Như Quỳnh	10.11.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.6	Khá	K11DLTMNA3
189	13DM150202	Nguyễn Thị Quỳnh	02.09.1990	Nữ	Phú Thọ	7.96	Khá	K11DLTMNA3
190	13DM150203	Hà Thị Minh Tâm	03.10.1990	Nữ	Hoàng Liên Sơn	6.84	Trung bình khá	K11DLTMNA3
191	13DM150204	Phùng Thị Thanh Tâm	01.09.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.84	Khá	K11DLTMNA3
192	13DM150205	Đinh Thị Thành	07.06.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.39	Khá	K11DLTMNA3
193	13DM150206	Vũ Thị Thơm	13.04.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.13	Khá	K11DLTMNA3
194	13DM150207	Nguyễn Hà Thu	29.09.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTMNA3

NG
QC
JONG

ĐLE
B

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
195	13DM150208	Hà Thị Thuận	28.07.1980	Nữ	Phước Thọ	7.34	Khá	K11DLTMNA3
196	13DM150209	Tô Thị Thuận	18.03.1985	Nữ	Vĩnh Phú	8.14	Giỏi	K11DLTMNA3
197	13DM150210	Sa Thị Thủy	12.10.1990	Nữ	Phước Thọ	7.75	Khá	K11DLTMNA3
198	13DM150211	Hoàng Thu Thủy	16.05.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.31	Khá	K11DLTMNA3
199	13DM150213	Nguyễn Thị Thanh Thư	07.10.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.58	Khá	K11DLTMNA3
200	13DM150214	Nguyễn Thị Minh Thư	05.01.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.82	Khá	K11DLTMNA3
201	13DM150215	Hoàng Thị Thương	11.06.1982	Nữ	Vĩnh Phú	7.51	Khá	K11DLTMNA3
202	13DM150216	Nguyễn Thị Hồng Thương	22.02.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.51	Khá	K11DLTMNA3
203	13DM150217	Nguyễn Thị Hương Trang	27.07.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.93	Khá	K11DLTMNA3
204	13DM150218	Nguyễn Thị Như Trang	28.12.1989	Nữ	Vĩnh Phú	6.98	Trung bình khá	K11DLTMNA3
205	13DM150219	Đỗ Thị Thu Trang	12.09.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.8	Khá	K11DLTMNA3
206	13DM150220	Đặng Thị Tuyền	06.01.1980	Nữ	Phước Thọ	7.56	Khá	K11DLTMNA3
207	13DM150221	Trần Thị Kim Tuyền	16.11.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.12	Khá	K11DLTMNA3
208	13DM150222	Hoàng Thị Kim Tuyền	01.10.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.66	Khá	K11DLTMNA3
209	13DM150223	Trịnh Thị Ánh Tuyết	16.08.1990	Nữ	Hà Nội	7.48	Khá	K11DLTMNA3
210	13DM150224	Nguyễn Thị Kim Tuyết	01.09.1967	Nữ	Hà Nội	7.4	Khá	K11DLTMNA3
211	13DM150225	Âu Thị Mộng Vân	09.08.1993	Nữ	Phước Thọ	7.39	Khá	K11DLTMNA3
212	13DM150226	Nguyễn Thanh Vân	27.02.1990	Nữ	Yên Bái	6.9	Trung bình khá	K11DLTMNA3
213	13DM150228	Lý Thị Vụ	06.04.1985	Nữ	Vĩnh Phú	7.63	Khá	K11DLTMNA3
214	13DM150229	Đinh Thị Xuân	12.04.1989	Nữ	Sơn La	7.52	Khá	K11DLTMNA3

Danh sách có 214 sinh viên



PGS.TS. Cao Văn



DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TC-ĐH NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
LỚP K11DLTTH A1 KHÓA 2013-2016

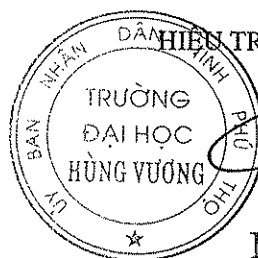
Kỳ thi ngày 03-04.12.2016

(Kèm theo quyết định số: 14 /QĐTN-ĐHHV ngày 06 tháng 1 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng vương)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
1	11DTT15002	Trần Phương Anh	01.08.1991	Nữ	Phú Thọ	7.49	Khá	K11DLTTHA1
2	11DTT15003	Hà Thị ánh	10.06.1986	Nữ	Phú Thọ	7.02	Khá	K11DLTTHA1
3	11DTT15004	Lê Văn Bắc	29.09.1992	Nam	Vĩnh Phú	6.67	Trung bình khá	K11DLTTHA1
4	11DTT15005	Hà Ngọc Bé	07.11.1987	Nữ	Phú Thọ	7.16	Khá	K11DLTTHA1
5	11DTT15006	Đinh Đức Cảnh	12.08.1990	Nam	Hà Tuyên	6.67	Trung bình khá	K11DLTTHA1
6	11DTT15007	Hoàng Quốc Cầu	07.01.1986	Nam	Vĩnh Phú	6.98	Trung bình khá	K11DLTTHA1
7	11DTT15008	Bùi Thị Mai Chi	20.11.1974	Nữ	Phú Thọ	7.35	Khá	K11DLTTHA1
8	11DTT15009	Ngô Thị Chiến	10.02.1988	Nữ	Phú Thọ	7.28	Khá	K11DLTTHA1
9	11DTT15010	Nguyễn Cao Cường	18.07.1989	Nam	Hà Nội	6.71	Trung bình khá	K11DLTTHA1
10	11DTT15011	Bùi Thị Diệu	12.10.1987	Nữ	Hòa Bình	7.35	Khá	K11DLTTHA1
11	11DTT15012	Nguyễn Đăng Dung	14.09.1990	Nam	Vĩnh Phú	7.23	Khá	K11DLTTHA1
12	11DTT15013	Trần Văn Dũng	09.04.1988	Nam	Phú Thọ	7.32	Khá	K11DLTTHA1
13	11DTT15016	Nguyễn Anh Đôn	13.09.1993	Nam	Vĩnh Phú	6.97	Trung bình khá	K11DLTTHA1
14	11DTT15017	Dương Thị Hà Giang	04.11.1991	Nữ	Phú Thọ	7.55	Khá	K11DLTTHA1
15	11DTT15018	Phạm Văn Giang	15.06.1987	Nam	Vĩnh Phú	7.42	Khá	K11DLTTHA1
16	11DTT15019	Trần Thị Thu Hà	02.09.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.50	Khá	K11DLTTHA1
17	11DTT15020	Hà Thị Hào	17.11.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.62	Khá	K11DLTTHA1
18	11DTT15023	Hà Thị Hân	06.01.1985	Nữ	Vĩnh Phú	7.62	Khá	K11DLTTHA1
19	11DTT15024	Nguyễn Thị Thu Hằng	11.09.1992	Nữ	Tuyên Quang	7.28	Khá	K11DLTTHA1
20	11DTT15026	Nguyễn Thu Hằng	28.10.1987	Nữ	Hà Tuyên	7.26	Khá	K11DLTTHA1
21	11DTT15027	Hoàng Thị Hiệp	22.12.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.17	Khá	K11DLTTHA1
22	11DTT15028	Bùi Thị Phương Hoa	01.11.1970	Nữ	Phú Thọ	7.08	Khá	K11DLTTHA1
23	11DTT15029	Nguyễn Thị Hoa	20.10.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.26	Khá	K11DLTTHA1
24	11DTT15031	Nguyễn Thị Hoài	16.03.1991	Nữ	Thanh Hóa	7.40	Khá	K11DLTTHA1
25	11DTT15032	Ngô Thị Hồng	14.05.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.61	Khá	K11DLTTHA1
26	11DTT15033	Lê Thị Huyền	20.10.1988	Nữ	Thái Bình	7.22	Khá	K11DLTTHA1
27	11DTT15034	Nguyễn Thị Huyền	11.09.1990	Nữ	Phú Thọ	7.37	Khá	K11DLTTHA1
28	11DTT15035	Hà Mỹ Huyền	23.06.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.53	Khá	K11DLTTHA1
29	11DTT15036	Ma Mạnh Hùng	06.04.1992	Nam	Tuyên Quang	7.08	Khá	K11DLTTHA1
30	11DTT15037	Vàng Văn Hưng	15.09.1987	Nam	Lai Châu	6.89	Trung bình khá	K11DLTTHA1
31	11DTT15039	Hoàng Thị Thu Hương	21.12.1981	Nữ	Vĩnh Phú	7.70	Khá	K11DLTTHA1
32	11DTT15040	Hoàng Thị Lan Hương	20.05.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.36	Khá	K11DLTTHA1
33	11DTT15041	Hoàng Thị Hương	08.02.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.47	Khá	K11DLTTHA1
34	11DTT15042	Nguyễn Thị Thu Hường	15.08.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.44	Khá	K11DLTTHA1
35	11DTT15043	Hà Văn Kiên	27.02.1984	Nam	Vĩnh Phú	6.83	Trung bình khá	K11DLTTHA1
36	11DTT15046	Đào Thị Hồng Loan	13.05.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.44	Khá	K11DLTTHA1
37	11DTT15047	Đinh Thị Luận	12.10.1984	Nữ	Phú Thọ	7.29	Khá	K11DLTTHA1
38	11DTT15048	Trần Thị Mai	01.07.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.38	Khá	K11DLTTHA1
39	11DTT15049	Nguyễn Thị Na	03.09.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.29	Khá	K11DLTTHA1

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Điểm xếp hạng TN	Xếp hạng TN	Lớp
40	11DTT15050	Nguyễn Thị Thu Nga	25.08.1986	Nữ	Phú Thọ	7.69	Khá	K11DLTTHA1
41	11DTT15051	Hà Văn Ngân	02.01.1987	Nam	Vĩnh Phú	6.84	Trung bình khá	K11DLTTHA1
42	11DTT15052	Phạm Thị Bích Ngọc	13.12.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.01	Khá	K11DLTTHA1
43	11DTT15053	Phạm Thị Minh Ngọc	18.04.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.03	Khá	K11DLTTHA1
44	11DTT15054	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06.08.1980	Nữ	Vĩnh Phú	7.46	Khá	K11DLTTHA1
45	11DTT15055	Lê Thị Huyền Ngọc	01.03.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.45	Khá	K11DLTTHA1
46	11DTT15057	Vũ Thị Bích Nhâm	01.04.1970	Nữ	Vĩnh Phú	7.48	Khá	K11DLTTHA1
47	11DTT15058	Hoàng Thị Nhung	18.07.1988	Nữ	Phú Thọ	7.28	Khá	K11DLTTHA1
48	11DTT15059	Phạm Thị Hồng Nhung	10.02.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.46	Khá	K11DLTTHA1
49	11DTT15060	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	14.01.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.56	Khá	K11DLTTHA1
50	11DTT15061	Hoàng Thị Kim Oanh	23.06.1969	Nữ	Vĩnh Phú	7.35	Khá	K11DLTTHA1
51	11DTT15063	Vì Thị Phương	24.01.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.29	Khá	K11DLTTHA1
52	11DTT15065	Lê Thị Thanh Phương	06.12.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.31	Khá	K11DLTTHA1
53	11DTT15066	Nguyễn Thị Phụng	10.03.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.48	Khá	K11DLTTHA1
54	11DTT15067	Lê Mạnh Quỳnh	27.01.1991	Nam	Vĩnh Phú	6.89	Trung bình khá	K11DLTTHA1
55	11DTT15069	Nguyễn Văn Tài	27.07.1986	Nam	Vĩnh Phúc	6.86	Trung bình khá	K11DLTTHA1
56	11DTT15070	Đỗ Thị Thanh Tâm	11.11.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.41	Khá	K11DLTTHA1
57	11DTT15071	Nguyễn Thị Thanh Tâm	04.09.1987	Nữ	Phú Thọ	7.42	Khá	K11DLTTHA1
58	11DTT15072	Vũ Minh Tâm	31.07.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.54	Khá	K11DLTTHA1
59	11DTT15073	Nguyễn Thị Minh Tâm	02.02.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.03	Khá	K11DLTTHA1
60	11DTT15074	Trịnh Văn Tăng	03.07.1989	Nam	Vĩnh Phú	7.46	Khá	K11DLTTHA1
61	11DTT15075	Bùi Thị Thanh	25.10.1988	Nữ	Vĩnh Phú	7.46	Khá	K11DLTTHA1
62	11DTT15076	Nguyễn Thị Thanh	17.11.1987	Nữ	Vĩnh Phú	7.44	Khá	K11DLTTHA1
63	11DTT15077	Hà Thị Thanh	01.10.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.41	Khá	K11DLTTHA1
64	11DTT15078	Nguyễn Thị Phương Thảo	17.02.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.23	Khá	K11DLTTHA1
65	11DTT15079	Viết Văn Thao	31.05.1989	Nam	Phú Thọ	6.91	Trung bình khá	K11DLTTHA1
66	11DTT15080	Lâm Hồng Thắm	06.02.1987	Nữ	Thái Nguyên	7.51	Khá	K11DLTTHA1
67	11DTT15081	Lù Dung Thắng	02.01.1991	Nam	Hà Giang	6.93	Trung bình khá	K11DLTTHA1
68	11DTT15082	Trần Đức Thịnh	19.12.1979	Nam	Thái Nguyên	7.37	Khá	K11DLTTHA1
69	11DTT15083	Nguyễn Thị Thơm	18.06.1989	Nữ	Vĩnh Phú	7.79	Khá	K11DLTTHA1
70	11DTT15084	Nguyễn Thị Thơm	07.06.1989	Nữ	Nam Định	7.66	Khá	K11DLTTHA1
71	11DTT15085	Lê Thị Hoài Thu	26.03.1990	Nữ	Vĩnh Phú	7.42	Khá	K11DLTTHA1
72	11DTT15086	Nguyễn Thị Thu	17.06.1991	Nữ	Phú Thọ	7.53	Khá	K11DLTTHA1
73	11DTT15087	Nguyễn Thị Kim Thúy	15.09.1992	Nữ	Vĩnh Phú	7.54	Khá	K11DLTTHA1
74	11DTT15088	Lê Phương Thúy	04.01.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.46	Khá	K11DLTTHA1
75	11DTT15089	Hà Thị Thùy	05.04.1986	Nữ	Vĩnh Phú	7.2	Khá	K11DLTTHA1
76	11DTT15092	Nguyễn Văn Thương	02.11.1991	Nam	Phú Thọ	7.01	Khá	K11DLTTHA1
77	11DTT15093	Lưu Thị Trang	20.02.1989	Nữ	Ninh Bình	7.22	Khá	K11DLTTHA1
78	11DTT15094	Nguyễn Văn Tuyền	20.05.1993	Nam	Vĩnh Phú	6.83	Trung bình khá	K11DLTTHA1
79	11DTT15095	Trần Thị Tuyền	02.09.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.53	Khá	K11DLTTHA1
80	11DTT15096	Phùng Thị Tố Uyên	24.11.1981	Nữ	Phú Thọ	6.69	Trung bình khá	K11DLTTHA1
81	11DTT15097	Nguyễn Thị Hồng Vân	14.10.1990	Nữ	Vĩnh Phúc	7.4	Khá	K11DLTTHA1
82	11DTT15098	Nguyễn Quang Vinh	26.09.1991	Nam	Vĩnh Phú	7.19	Khá	K11DLTTHA1
83	11DTT15100	Trần Thị Yến	26.05.1991	Nữ	Vĩnh Phú	7.26	Khá	K11DLTTHA1
84	11DTT15101	Hà Kim Yến	25.12.1993	Nữ	Vĩnh Phú	7.27	Khá	K11DLTTHA1

Danh sách có 82 sinh viên



PGS.TS. Cao Văn